TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 24/4/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thu Phương

Bà Hoàng Thị Thuỳ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thùy Vân -Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 5 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh năm 1988; HKTT: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12, Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T và bà: Lê Thị V; Vợ: Nguyễn Thị D có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam : 01/01/2024; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h30’ ngày 01/01/2024, tại khu vực trước cửa số nhà 12 phố N, phường T, quận B, Hà Nội, tổ công tác công an phường T, quận B phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ ở túi quần trước bên phải của T 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tại chỗ T khai nhận là ma túy Heroin mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa Phạm Văn T về trụ sở công an phường T lập biên bản phạm tội quả tang.

** Vật chứng thu giữ của Phạm Văn T*

- 01 gói giấy màu bạc, kích thước (1x2) cm chứa chất bột màu trắng

Ngày 01/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B ra Quyết định số 04 trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định 01 gói giấy màu bạc bên trong chứa chất bột màu trắng đã thu giữ của Phạm Văn T.

Kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,240 gam.

Tại cơ quan CSĐT – Công an quận B, Phạm Văn T khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13h ngày 01/01/2024, T một mình đi lang thang ở khu vực phố N thì gặp và hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch). Người đàn ông đưa T 01 gói giấy bạc chứa ma túy heroine, sau đó T cất giấu vào trong túi quần trước bên phải và đang đi tìm nơi để sử dụng thì bị công an phường T kiểm tra bắt giữ quả tang như trên. Số tiền mua ma túy do T lao động mà có.

Xét nghiệm tìm ma túy trong nước tiểu Phạm Văn T cho kết quả dương tính với ma túy MOP

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn T: quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với vật chứng thu giữ của Phạm Văn T là ma túy liên quan đến hành vi phạm tội nên tiếp tục tạm giữ, xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố: Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như 73/CT-VKS ngày 02/4/2024 và đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù giam; Vật chứng: Tịch tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma tuý. Miễn hình phạt bổ xung bằng tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong tang vật, phù hợp với bản kết luận giám định số 256/KLGĐ-PC09 ngày 08/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 01/1/2024, tại trước cửa nhà số 12 phố N, phường T, B, Hà Nội. Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,240 gam ma túy heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T, B phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, xét bị cáo T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận B gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma tuý. Đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Khoản 2 điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Phạm Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2024.

Vật chứng vụ án: Tịch tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy có chữ ký của bị cáo và cán bộ giám định. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B theo biên bản bàn giao vật chứng số 149/24 ngày 11/4/2024.

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa (Nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an quận B;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Huệ